



TRAO ĐỔI VỀ DỰ THẢO LUẬT NGÂN HÀNG

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC PHÁT HÀNH ĐỒNG TIỀN HỢP PHÁP HAY ĐỒNG TIỀN PHÁP ĐỊNH?

PGS, PTS. LÊ VĂN TƯ & LÊ TÙNG VÂN

Ngày nay, việc phát hành tiền là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong bậc nhất của Ngân hàng trung ương (NHTU). Trong dự thảo luật NHNNVN, điểm 5 điều 4 ghi nhiệm vụ của NHNNVN: "Phát hành đồng tiền hợp pháp của nước VN". Tuy nhiên, có ý kiến đề nghị dùng cụm từ "tiền pháp định" thay cho cụm từ "tiền hợp pháp". Do đó, cần có những luận cứ khoa học để xem xét tính hợp lý của hai cụm từ trên.

Cụm từ "tiền hợp pháp" hiện hành quá, không chỉ rõ quyền lực pháp lý của đồng tiền do NHTU phát hành. Tiền hợp pháp có thể được hiểu là đồng tiền đó không sai trái với pháp luật nhưng nó không hàm chứa nội dung bắt buộc tất cả công dân của đất nước, các chủ thể kinh tế, các pháp nhân... phải dùng nó trong các cuộc giao dịch trên khắp đất nước. Hơn nữa, cụm từ này có thể gây ra một sự mơ hồ: NHTU phát hành tiền hợp pháp, vậy ra ngoài tiền hợp pháp do NHTU phát hành, còn có tiền bất hợp pháp trên đất nước nữa sao? Ngoài ra cụm từ này không nêu được quyền lực tối cao của tiền trung ương do NHTU phát hành so với tiền hợp pháp do các ngân hàng thương mại (NHTM) phát hành (tiền tín dụng dưới nhiều dạng khác nhau: bút tệ,

séc...). Cả hai loại tiền này (tiền trung ương và tiền tín dụng) đều là tiền hợp pháp, nhưng quyền lực pháp lý, nội dung kinh tế... khác nhau.

Cụm từ "tiền pháp định" bao hàm đầy đủ trọn vẹn các nội dung về pháp lý, kinh tế, chính trị... của tiền do NHTU phát hành.

Tiền giấy pháp định do NHTU phát hành là loại tiền giấy mà chính phủ có ủy nhiệm pháp lý. Quyền định ra đơn vị tiền tệ là quyền tối thượng, thuộc chủ quyền tiền tệ quốc gia. Một khi chính phủ đã chọn và định nghĩa đơn vị tiền tệ của nước mình, về mặt pháp lý, đơn vị tiền tệ đó có một giá trị chính thức và có hiệu lực giải trái vô hạn định trên khắp đất nước, nghĩa là nó được dùng rộng rãi trong dân chúng, trong các chủ thể kinh tế v.v... trong các cuộc giao dịch, ngoài việc đo lường giá trị tài sản.

Tiền pháp định mang tính cưỡng chế lưu dụng, ai không dùng nó trong tất cả mọi giao dịch, hoặc từ chối, không chấp nhận nó trong mọi cuộc thanh toán bị coi là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo luật pháp.

Nó có tính giải trái (hay miễn trái) vô hạn định nghĩa là chủ sở hữu nó có thể dùng nó với khối lượng bao nhiêu cũng được (vô hạn định) để đóng thuế, trả nợ, mua bán, giao dịch, thanh toán mọi chi phí... với tất cả

mọi công dân và ngoại kiều cư trú trên đất nước, với tất cả các chủ thể kinh tế v.v...

Tiền pháp định là tiền có quyền lực cao, là tiền cơ sở (monetary base, base monétaire) hay còn gọi là cơ sở tiền tệ (MB) là yếu tố quan trọng để tạo tiền tín dụng, tiền cung ứng (money supply = MS) của hệ thống NHTM. Hệ thống NHTM không thể tạo tiền tín dụng từ hư không, mà phải dựa vào tiền trung ương. Một đồng tiền NHTU mà NHTM huy động được tạo khả năng cho NHTM cung ứng cho nền kinh tế số tiền tín dụng gấp nhiều lần; ngược lại mức cung ứng tiền tín dụng của NHTM cũng giảm gấp nhiều lần khi tiền trung ương trong tay họ giảm đi một.

Tiền pháp định là công cụ để biểu lộ chủ quyền quốc gia. Do sự hiện hữu của các quốc gia, mỗi nước có thứ tiền riêng của mình và tiền tệ trở

thành một công cụ để biểu lộ chủ quyền quốc gia. Mỗi nước chỉ có thể nắm được chủ quyền kinh tế và chính trị của mình, nếu nước ấy có thể phát hành một thứ tiền pháp định riêng. Từ ngày tiền giấy ở các nước trở thành tiền pháp định, nó là công cụ của chính quyền, gắn liền với chủ quyền quốc gia, công dụng của nó đã vượt ra khỏi các chức năng vốn có trước đây của các hình thái tiền tệ. Một khi tiền tệ đã trở thành công cụ của chính quyền, chính quyền có thể dùng công cụ ấy để đạt nhiều mục tiêu. Mục tiêu đó có thể là tái phân phối lợi tức giữa các tầng lớp xã hội, huy động tài sản của nhân dân và phân nào trung dụng tài sản đó để giúp cho sự phát triển của nền kinh tế. Chính vì thế mà mỗi quốc gia đã biến thành một hệ thống tiền tệ riêng biệt. Sự thiết lập hệ thống tiền tệ này có ảnh hưởng chặn đứng không cho tư bản ngoại quốc tự do xâm nhập, mặt khác, không cho tư bản quốc gia (vốn) thoát ra ngoại quốc và chặn đứng sự giao dịch tự do giữa các quốc gia.

Qua các diễn giải trên, có lẽ cụm từ "tiền pháp định" được ưa chuộng hơn vì nó nêu được những nhận thức rõ ràng và đúng đắn về một vấn đề phức tạp và nó định hình một cách xử lý trong thực tế.